**ĐỀ CƯƠNG GIỚI THIỆU**

**LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU**

**CỦA LUẬT KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC**

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC NĂM 2015**

Luật Kiểm toán nhà nước (KTNN) năm 2015 được Quốc hội khóa XIII thông qua tại kỳ họp thứ 9, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2016. Luật KTNN năm 2015 đã thể chế hóa quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng, cụ thể hóa quy định tại Điều 118 Hiến pháp nước CHXHCN Việt Nam năm 2013. Đây là văn bản pháp lý quan trọng cho tổ chức, hoạt động của KTNN, bảo đảm thiết chế KTNN có đủ năng lực, đáp ứng yêu cầu phục vụ việc kiểm tra, giám sát của Nhà nước trong việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công; nâng cao tính kinh tế, hiệu lực, hiệu quả quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công; góp phần thực hành tiết kiệm, phòng, chống tham nhũng, thất thoát, lãng phí; phát hiện và ngăn chặn hành vi vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, trước yêu cầu của công cuộc đổi mới, nhất là trong thời đại công nghệ 4.0, gắn với việc hội nhập quốc tế đòi hỏi nâng cao hơn nữa năng lực, hiệu lực và hiệu quả hoạt động của KTNN; đồng thời, sau hơn 3 năm thi hành, Luật KTNN bộc lộ một số vướng mắc, bất cập đòi hỏi phải nghiên cứu sửa đổi, bổ sung. Việc sửa đổi, bổ sung Luật KTNN năm 2015 có ý nghĩa đáp ứng các yêu cầu quan trọng như sau:

*Thứ nhất,* đáp ứng yêu cầu của Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ 6 Ban chấp hành trung ương khóa XII, Kế hoạch 07-KH/TW ngày 27/11/2017 của Bộ Chính trị về thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, theo đó, nhiệm vụ sửa đổi, bổ sung Luật KTNN năm 2015 được giao cho Đảng Đoàn Quốc hội lãnh đạo thực hiện từ năm 2018 và hoàn thành trong năm 2019. Để thực hiện Kế hoạch trên, ngày 18/01/2018 Đảng Đoàn Quốc hội ban hành Kế hoạch số 735-KH/ĐĐQH14, trong đó giao KTNN chuẩn bị đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật KTNN trình Ủy ban thường vụ Quốc hội báo cáo Quốc hội đưa vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2019. Ngày 13/12/2018, Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 613/2018/UBTVQH14 về việc điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2019, Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật KTNN năm 2015 được bổ sung vào Chương trình, giao KTNN nhiệm vụ chủ trì và trình Dự án Luật tại 02 kỳ họp Quốc hội (kỳ họp thứ 7, tháng 5/2019; kỳ họp thứ 8, tháng 10/2019).

*Thứ hai,* đáp ứng yêu cầu thể chế hóa chế hóa quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng và cụ thể hóa theo hướng đầy đủ, toàn diện, đúng nguyên tắc hoạt động KTNN là độc lập và chỉ tuân theo pháp luật đã được Hiến pháp năm 2013 quy định; bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật, duy trì trật tự, kỷ cương và tính nghiêm minh của pháp luật; khắc phục, tháo gỡ một số khó khăn trong quy định của pháp luật và thực tiễn hoạt động KTNN*.*

Qua tổng kết thi hành Luật, KTNN đã đánh giá những bất cập, hạn chế từ thực tiễn 3 năm thực hiện, nhiều vấn đề mới phát sinh cần phải giải quyết, một số quy định bộc lộ những bất hợp lý cần được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, như:

- Phạm vi, đối tượng kiểm toán và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan cần được làm rõ: ở phương diện tổ chức thực hiện pháp luật, còn tình trạng nhận thức và áp dụng chưa thống nhất nên không tránh khỏi khó khăn khi tiến hành các hoạt động thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị nói chung, của KTNN nói riêng;

- Hệ thống pháp luật chưa đồng bộ, chưa đảm bảo sự tương thích giữa Luật KTNN với các luật khác có liên quan;

- Khắc phục tình trạng chồng chéo, trùng lắp trong công tác kiểm toán và thanh tra, kiểm tra, làm ảnh hưởng tới hoạt động của cơ quan, tổ chức liên quan;

- Pháp luật còn thiếu những quy định cụ thể về chế tài để xử lý trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm, nhất là những quy định liên quan tới việc không cung cấp hoặc cung cấp không đầy đủ, kịp thời thông tin, tài liệu cho KTNN; cản trở hoạt động kiểm toán của KTNN;

- Nhiều nhiệm vụ trên thực tế được lãnh đạo Đảng, Nhà nước giao hoặc thực tiễn phát sinh nhưng pháp luật chưa quy định nhiệm vụ, quyền hạn của KTNN; một số quy định của Luật cần được quy định chi tiết cụ thể hơn, như: nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng, giám định tư pháp,...

*Thứ ba,*tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm quốc tế và khuyến cáo của tổ chức các cơ quan kiểm toán tối cao (INTOSAI), nhất là về kiểm toán thuế, kiểm toán trong môi trường công nghệ thông tin và xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực KTNN, áp dụng phù hợp vào điều kiện thực tiễn tại Việt Nam. Theo đó, các Cơ quan kiểm toán tối cao (SAI) đều ghi nhận các nguyên tắc cốt lõi trong Tuyên bố Lima và các quyết định tại Đại hội INTOSAI lần thứ XVII (tại Xơ-un, Hàn Quốc) như là các yêu cầu thiết yếu để kiểm toán khu vực công một cách thỏa đáng và cưỡng chế thực hiện các quyết định của mình nếu việc áp đặt các chế tài phạt là một trong các nhiệm vụ của SAI. Luật về KTNN ở các nước đều có quy định cụ thể về kiểm toán thuế, kiểm toán trong môi trường công nghệ thông tin hay xử lý các hành vi vi phạm trong lĩnh vực KTNN,... KTNN đã nghiên cứu, tổng hợp và vận dụng vào điệu kiện thực tiễn hoạt động của KTNN. Nhìn chung, dù mức độ và nội dung cụ thể ở các luật có sự khác nhau nhất định nhưng mục tiêu chung đều nhằm tăng cường hiệu lực, hiệu quả hoạt động trong thực hiện Luật KTNN.

Từ cơ sở pháp lý, thực tiễn hoạt động kiểm toán của KTNN và việc tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm quốc tế, khuyến cáo của INTOSAI thì việc sửa đổi, bổ sung Luật KTNN năm 2015 là hết sức cần thiết, góp phần tăng cường hiệu lực, hiệu quả hoạt động của KTNN; đồng thời bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật, duy trì trật tự, kỷ cương và tính nghiêm minh của pháp luật.

**II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT**

**1. Mục đích**

Luật KTNN được sửa đổi, bổ sung góp phần hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ của KTNN, của Tổng KTNN; làm rõ và đầy đủ phạm vi, đơn vị được kiểm toán phù hợp với đối tượng kiểm toán theo quy định của Hiến pháp; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của KTNN, bảo đảm sự đồng bộ với các luật khác có liên quan; đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu quản lý tài chính công, tài sản công, đấu tranh phòng, chống phòng, chống tham nhũng, góp phần quan trọng vào việc phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu, rộng.

**2. Quan điểm**

*2.1.* Thể chế hóa đầy đủ và toàn diện các quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng về phát triển KTNN; phát triển KTNN thành công cụ trọng yếu và hữu hiệu của Đảng và Nhà nước trong kiểm tra, kiểm soát việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công; hỗ trợ, phục vụ đắc lực cho hoạt động của Quốc hội, Chính phủ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân địa phương trong thực hiện chức năng lập pháp, giám sát, quản lý điều hành và quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước, của các địa phương.

*2.2.* Bảo đảm tính độc lập cao đối với hoạt động KTNN; hoàn thiện địa vị pháp lý của KTNN tương xứng vị trí, vai trò của KTNN với tư cách là cơ quan kiểm tra tài chính, tài sản công cao nhất của Nhà nước do Quốc hội thành lập, hoạt động độc lập và chỉ tuân theo pháp luật.

*2.3.* Phân định rõ vị trí, chức năng của KTNN với các cơ quan thanh tra, kiểm tra, giám sát khác của Nhà nước, nhằm đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công, đấu tranh phòng, chống phòng, chống tham nhũng và phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong giai đoạn hiện nay.

*2.4.* Kế thừa và phát huy những mặt tích cực của Luật KTNN hiện hành; bổ sung những nội dung chưa được điều chỉnh hay quy định chưa rõ hoặc thiếu thống nhất, bãi bỏ những quy định không còn phù hợp với thực tế hoạt động của KTNN; bảo đảm sự thống nhất và tương thích giữa Luật KTNN và các luật khác có liên quan trong hệ thống pháp luật của Nhà nước như: Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật Tố cáo, Luật Giám định tư pháp,...

*2.5.* Làm rõ và quy định đầy đủ phạm vi, đối tượng, đơn vị được kiểm toán, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan, bảo đảm mọi nguồn lực tài chính công và tài sản công theo quy định của Hiến pháp đều được KTNN thực hiện kiểm toán.

*2.6.* Tiếp thu có chọn lọc những kinh nghiệm quốc tế về tổ chức và hoạt động của KTNN phù hợp với thực tiễn của Việt Nam. Bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất trong hệ thống pháp luật; bảo đảm tính tương thích với điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên.

**III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT**

1. Thực hiện chỉ đạo của Đảng đoàn Quốc hội và Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội, ngày 19/01/2018 Tổng KTNN đã thành lập Ban chỉ đạo và ban hành chương trình làm việc để tiến hành các nhiệm vụ chuẩn bị đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Kiểm toán nhà nước trình Ủy ban thường vụ Quốc hội báo cáo Quốc hội đưa vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2019. Căn cứ Nghị quyết số 613/2018/UBTVQH14 ngày 13/12/2018 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2019, Tổng Kiểm toán nhà nước đã ban hành Quyết định số 06/QĐ-KTNN và Quyết định số 05/QĐ-KTNN thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập để tổ chức xây dựng Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kiểm toán nhà nước năm 2015.

Trong thời gian qua, KTNN đã phối hợp với các cơ quan của Quốc hội, các bộ, ngành, địa phương tổ chức tổng kết, đánh giá việc thi hành Luật. Quá trình thực hiện, KTNN đã bám sát tinh thần Nghị quyết 18-NQ/TW, tiến hành rà soát các quy định của Luật KTNN năm 2015 và các quy định pháp luật liên quan đề xuất, kiến nghị sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với các quy định về KTNN trong Hiến pháp năm 2013; bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất trong hệ thống pháp luật và phù hợp với thực tiễn hoạt động của KTNN, phù hợp với đường lối quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước. Quán triệt mục đích và quan điểm chỉ đạo tại Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, căn cứ Kế hoạch số 735-KH/ĐĐQH14 của Đảng Đoàn Quốc hội, KTNN đã xây dựng và trình Ủy ban thường vụ Quốc hội cho ý kiến về Đề án tổ chức, biên chế của KTNN đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. KTNN đã hoàn thiện Đề án trình Bộ Chính trị tại Tờ trình số 38-TTr/BCS ngày 05/6/2018. Ban cán sự KTNN đang tiếp tục hoàn thiện Đề án báo cáo lại Đảng Đoàn Quốc hội để trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định trên tinh thần tinh gọn bộ máy, tinh giảm biên chế nâng cao chất lượng, năng lực của KTNN, tăng cường hiệu lực, hiệu quả kiểm toán trong quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công và phòng chống tham nhũng.

2. Trong quá trình soạn thảo, Ban soạn thảo đã nghiên cứu, đánh giá tổng kết 03 năm thi hành Luật; tổ chức 07 cuộc hội thảo; gửi văn bản xin ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức liên quan; đồng thời, đăng tải toàn văn Dự thảo trên Trang thông tin điện tử của KTNN theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; bên cạnh đó, KTNN đã tổ chức điều tra, khảo sát tình hình thực hiện Luật KTNN tại một số cơ quan, tổ chức để tìm hiểu thực tiễn từ góc nhìn trực tiếp của đơn vị được kiểm toán theo Luật hiện hành. KTNN đã phối hợp chặt chẽ với các cơ quan của Quốc hội, Chính phủ, làm việc trực tiếp và xin tư vấn các đại diện bộ, ngành và đơn vị liên quan, các hiệp hội, tổ chức tọa đàm với một số Đại biểu Quốc hội, đại biểu các bộ, ngành, các trường đại học, viện nghiên cứu, các nhà khoa học, các tổng công ty, tập đoàn lớn để góp ý, hoàn thiện Dự thảo.

Về cơ bản, các bộ, ngành, địa phương, các cơ quan, tổ chức liên quan đều nhất trí với sự cần thiết ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật KTNN năm 2015 và cơ bản nhất trí với nội dung mà KTNN đã đề xuất, kiến nghị. Các bộ ngành, địa phương, các cơ quan, tổ chức chịu sự tác động trực tiếp của Luật đã gửi ý kiến tham gia về Dự án. Ý kiến của các chuyên gia, các nhà khoa học, các cơ quan, tổ chức đã được KTNN tập trung nghiên cứu, tiếp thu, chỉnh sửa.

3. Dự án Luật KTNN đã được gửi xin ý kiến của Chính phủ và trình cơ quan thẩm tra (Ủy ban Tài chính, Ngân sách của Quốc hội) theo quy định. KTNN báo cáo đầy đủ về tiến độ thực hiện Dự án với Ủy ban Pháp luật của Quốc hội. Dự án Luật được trình Ủy ban thường vụ Quốc hội xem xét, cho ý kiến tại Phiên họp thứ 32. Trên cơ sở ý kiến thẩm tra sơ bộ của Thường trực Ủy ban Tài chính, Ngân sách của Quốc hội và Thông báo kết luật của Ủy ban thường vụ Quốc hội tại Phiên họp thứ 32, ý kiến của Chính phủ, KTNN đã tiếp thu, chỉnh sửa Dự án Luật.

**IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA LUẬT**

**1. Bố cục của Luật**

 Ngày 26/11/2019, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam khóa 14 đã thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kiểm toán nhà nước với 454/458 đại biểu Quốc hội tán thành (bằng 94% tổng số đại biểu Quốc hội). Luật gồm 03 điều, cụ thể:

Điều 1: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kiểm toán nhà nước năm 2015 trong đó quy định về các nội dung sửa đổi, bổ sung; các khoản được sắp xếp theo thứ tự tương ứng với trật tự các điều, khoản, điểm của Luật Kiểm toán nhà nước năm 2015.

Điều 2: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tố tụng hành chính số 93/2015/QH13, trong đó quy định về các nội dung sửa mang tính thủ tục tố tụng hành chính các nội dung liên quan đến lĩnh vực kiểm toán nhà nước mà Luật Tố tụng hành chính chưa quy định.

Điều 3: Hiệu lực thi hành.

**2. Nội dung chính của Luật**

***2.1. Về cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động kiểm toán***

 Luật Kiểm toán nhà nước năm 2015 chưa quy định rõ về cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan dẫn đến quá trình thực hiện Luật có khó khăn, vướng mắc. Do vậy, để khắc phục hạn chế nêu trên, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kiểm toán nhà nước năm đã giải thích rõ cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động kiểm toán tại khoản 3a Điều 3 (quy định tại khoản 1 Điều của  Luật). Ngoài ra, Luật còn bổ sung quyền được nhận thông báo kết luận, kiến nghị của KTNN... của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

***2.2. Quy định việc truy cập dữ liệu điện tử để thực hiện nhiệm vụ kiểm toán.***

Theo đó, về truy cập dữ liệu điện tử của đơn vị được kiểm toán và của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động kiểm toán, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kiểm toán nhà nước đã quy định tại khoản 2 Điều 11 và điểm h, khoản 2, Điều 39 (tại điểm a khoản 3 và điểm b khoản 6 Điều 1). Đồng thời, Luật còn quy định khi khai thác, truy cập thông tin, dữ liệu điện tử thì kiểm toán nhà nước phải chịu trách nhiệm đảm bảo tính bảo mật, an toàn thông tin theo quy định pháp luật về bảo vệ bí mật, bảo mật thông tin.

***2.3. Bổ sung quy định thực hiện nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng của Kiểm toán nhà nước theo quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng***

 Theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, kiểm toán nhà nước được xác định là một trong những cơ quan trực tiếp có trách nhiệm phát hiện và phối hợp xử lý tham nhũng. Để bảo đảm sự thống nhất và tương thích giữa Luật Kiểm toán nhà nước với Luật Phòng, chống tham nhũng và các luật có liên quan, tạo cơ sở pháp lý để kiểm toán nhà nước thực hiện nhiệm vụ về phòng chống tham nhũng, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kiểm toán nhà nước đã quy định bổ sung vào khoản 6a vào sau khoản 6 Điều 10 nội dung “*Thực hiện nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng*” (tại khoản 2 Điều 1).

Đồng thời, sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 13 và bổ sung khoản 4a vào sau khoản 4 Điều 13 giao cho Tổng Kiểm toán Nhà nước “*Ban hành Quy trình kiểm toán các vụ việc có dấu hiệu tham nhũng để quy định trình tự, thủ tục tiến hành kiểm toán, việc xác minh, làm rõ vụ việc tham nhũng, việc công khai báo cáo kiểm toán vụ việc có dấu hiệu tham nhũng*” (tại khoản 4 Điều 1 của Luật).

***2.4. Bổ sung quy định Kiểm toán Nhà nước xử phạt vi phạm hành chính***

Luật Xử lý vi phạm hành chính chưa quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kiểm toán nhà nước, đây là khoảng trống pháp lý cần sớm được khắc phục. Do vậy, việc trao cho kiểm toán nhà nước thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính là cần thiết, bảo đảm hiệu quả cho hoạt động của kiểm toán Nhà nước. Luật đã quy định mang tính nguyên tắc về việc xử phạt vi phạm hành chính tại khoản 6a Điều 11 như sau: “*Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kiểm toán nhà nước theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính*”.

***2.5. Quy định về kiểm soát chất lượng kiểm toán***

Nhằm tăng cường quản lý, kiểm soát chất lượng kiểm toán và đạo đức nghề nghiệp của kiểm toán viên, với mục tiêu nâng cao chất lượng kiểm toán, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu của thực tiễn, Luật bổ sung Điều 49a về Kiểm soát chất lượng kiểm toán.

***2.6. Luật cũng bổ sung quy định về trách nhiệm phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán để hạn chế tình trạng chồng chéo***

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kiểm toán nhà nước đã bổ sung Điều 64a về cơ quan thanh tra và kiểm toán nhà nước (tại khoản 10 Điều 1), trong đó quy định về trách nhiệm phối hợp của kiểm toán nhà nước (với vai trò là cơ quan chủ trì) với cơ quan thanh tra trong việc xây dựng kế hoạch hằng năm, trong khi thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình và khi tiến hành hoạt động kiểm toán, thanh tra để xử lý trùng lặp, chồng chéo trong hoạt động thanh tra, kiểm toán.

***2.7. Về quyền khiếu nại, khởi kiện trong hoạt động kiểm toán***

 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kiểm toán nhà nước đã quy định rõ đơn vị được kiểm toán, tổ chức cá nhân liên quan đến hoạt động kiểm toán được quyền khiếu nại với Tổng Kiểm toán Nhà nước về hành vi của Trưởng Đoàn kiểm toán, Tổ trưởng Tổ kiểm toán và các thành viên của Đoàn kiểm toán; đơn vị được kiểm toán được quyền khiếu nại với Tổng Kiểm toán Nhà nước về các đánh giá, xác nhận, kết luận và kiến nghị trong báo cáo kiểm toán, thông báo kết quả kiểm toán; cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động kiểm toán có quyền khiếu nại với Tổng Kiểm toán Nhà nước về kết luận, kiến nghị trong Thông báo kết luận, kiến nghị kiểm toán.

 Luật cũng bổ sung, quy định rõ trình tự, thủ tục, thời gian khiếu nại và giải quyết khiếu nại; quy định hết thời hạn giải quyết khiếu nại, Tổng Kiểm toán Nhà nước phải ban hành quyết định giải quyết khiếu nại trong hoạt động kiểm toán nhà nước.

 Đồng thời, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kiểm toán nhà nước quy định rõ trong trường hợp không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Tổng Kiểm toán Nhà nước thì đơn vị được kiểm toán, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan có quyền khởi kiện một phần hoặc toàn bộ nội dung của Quyết định giải quyết khiếu nại tại Tòa án có thẩm quyền theo quy định của Luật Tố tụng hành chính.

 Trình tự thủ tục khởi kiện thực hiện theo Luật Tố tụng Hành chính và để thực hiện được việc khởi kiện thì Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kiểm toán nhà nước đã sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tố tụng hành chính nhằm bảo đảm các quy định về khởi kiện để bảo đảm tính đồng bộ của hệ thống pháp luật, phù hợp quy định của pháp luật hiện hành có thể thực hiện được ngay khi Luật có hiệu lực thi hành (Điều 2).

***8. Về hiệu lực thi hành***

Luật Kiểm toán nhà nước có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2020.